

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lua.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Thuận, ông Mùa A Trừ.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:
Ông Lê Sỹ Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Mùa A S**, sinh năm: 1996 tại huyện P, tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản X, xã P, huyện P, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Mùa A T – sinh năm: 1973 và con bà Hàu Thị S, sinh năm 1974; Có vợ: Lý Thị C, sinh năm 1994 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu từ ngày 26/8/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Mùa A H**, sinh năm: 2001 tại huyện P, tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản X, xã P, huyện P, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Mùa A T – sinh năm: 1973 và con bà Hàu Thị S, sinh năm 1974; Có vợ: Vàng Thị C, sinh năm 2000 và 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu từ ngày 26/8/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**** Người bào chữa cho các bị cáo:*** Ông Nguyễn Công Hưởng - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu (có mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lý Thị C, sinh năm 1994.*

Địa chỉ: Bản X, xã P, huyện P, tỉnh Lai Châu (có mặt).

** Người phiên dịch tiếng Mông cho bị cáo Mùa A Hù và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lý Thị Chi: Ông Lầu A P, sinh năm 1983 (có mặt).*

Địa chỉ: Tổ 19, phường T, thành phố L, tỉnh Lai Châu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 8/2020, Mùa A S đi mua trâu ở bản S, xã D, huyện P, tỉnh Lai Châu thì gặp người đàn ông dân tộc Dao (không rõ nhân thân, lai lịch). Qua trao đổi người đàn ông này cho S số điện thoại và nói nếu biết ai mua Heroin thì gọi vào số điện thoại của người đó. S đồng ý và lưu số điện thoại.

Trước ngày bị bắt khoảng 7 ngày, Mùa A H (là em trai S) đang ở nhà thì có người đàn ông đến giới thiệu tên là Lý A D, ở bản S, xã V đến nhà H chơi. D hỏi H trong bản có ai bán thuốc Heroin không? H bảo không biết. Sau đó, H cho D số điện thoại; chiều cùng ngày H nhận được điện thoại của D, qua trao đổi D đặt mua 2 lạng Heroin với giá 11.000.000 đồng/1lạng, H đồng ý. Ngày 25/8/2020 H sang nhà anh trai là S nhờ S gọi điện hỏi giá Heroin và lấy tiền để mua Heroin bán cho D. S hỏi H lấy tiền làm gì? H nói lấy tiền để mua Heroin bán cho D 2 lạng với giá 11.000.000 đồng/1 lạng. S lấy số điện thoại gọi cho người đàn ông dân tộc Dao, qua trao đổi người đó đồng ý bán cho S 2 lạng với giá 10.000.000 đồng/ 1 lạng và hẹn ngày 26/8/2020 gặp nhau ở khu vực bờ suối lán ruộng gần bản S, xã D để giao nhận Heroin, S đồng ý. S nói lại với H nội dung cuộc gọi và số tiền H gửi S đã mượn để chi tiêu việc gia đình, chỉ còn 22.000.000 đồng S vừa bán trâu, nếu H đồng ý thì S đưa cho 20.000.000 đồng, H không lấy tiền nữa và đi về nhà.

Đến khoảng 7 giờ sáng ngày 26/8/2020 S đang ở nhà thì H đến nói S đưa tiền để đi mua Heroin, S đưa cho H 20.000.000 đồng, lúc này vợ S là Lý Thị C cũng nhìn thấy S đưa tiền cho H nhưng không biết mục đích H lấy tiền đi mua Heroin. Nhận tiền xong H rủ S cùng đi mua Heroin nhưng S hẹn ăn cơm xong sẽ đi nên H không đợi mà một mình điều khiển xe mô tô BKS 25B1-352.96 đi trước đến ngã ba chỗ đường rẽ lên bản S A và một đường rẽ lên bản S B đợi S. Sau khi ăn cơm xong, S lấy xe mô tô BKS 25B1-698.01 một mình đi đến chỗ hẹn với H, đến nơi thấy H đang đứng đợi; S nói H đi theo S, hướng đi bản S, D. Khi H và S đi đến gần bản S thì S nhận được điện thoại của người đàn ông dân tộc Dao, người đó nói sắp đi đến lán ruộng bờ suối rồi. H nói H không đi và đưa tiền cho S đi mua Heroin còn H đứng đợi và trông xe ở đây. S cầm theo tiền rồi đi bộ đến chỗ hẹn gặp người đàn ông dân tộc Dao, S lấy 20.000.000 đồng đưa cho người đàn ông dân tộc Dao và nhận lại 01 gói nilon màu xanh bên trong có 02 cục Heroin (gồm 1 cục to và 1 cục nhỏ) cất giấu vào trong túi áo đang mặc trên người quay lại chỗ H đang đợi. S đưa cho H gói Heroin, H cất giấu vào trong túi áo khoác phía trong bên ngực trái H đang mặc trên người. Sau đó S và

H mỗi người điều khiển 1 xe mô tô đi về. Đi được khoảng 1 km thì S bị tổ công tác công an huyện P yêu cầu dừng xe kiểm tra, ngay lúc này H cũng vừa đi tới, do lo sợ bị bắt giữ nên H tăng ga lao thẳng xe vào tổ công tác để trốn thoát, vì không làm chủ tốc độ nên H bị ngã còn chiếc xe bị rơi xuống ta luy âm. Tổ công tác đã kịp thời khống chế được H, qua kiểm tra phát hiện trong túi áo khoác phía trong bên ngực trái H có 01 gói nilon màu xanh buộc thắt lại, mở gói nilon ra thấy có hai cục chất bột khô ép màu trắng, H và S khai nhận đó là Heroin cả hai cùng đi mua về để bán kiếm lời. Ngay sau đó cơ quan điều tra đã mời người chứng kiến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Mùa A S và Mùa A H theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số: 44/KLGD ngày 27/8/2020 của ông Hà Văn S, người giám định tư pháp theo vụ việc lĩnh vực kỹ thuật hình sự kết luận: Tổng khối lượng 02 cục chất bột khô ép màu trắng thu giữ của Mùa A H và Mùa A S là 76,34 g.

Tại bản kết luận giám định số 464/GĐ-KTHS ngày 31/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lai Châu kết luận: 02 mẫu vật được ký hiệu M1, M2 gửi giám định đều là ma túy, loại Heroin.

Bản cáo trạng số: 09/CT-VKS-P1 ngày 26/01/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu truy tố các bị cáo Mùa A S, Mùa A H về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người bào chữa cho các bị cáo đều nhất trí như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58/ Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Mùa A S với mức án 16-17 năm tù, xử phạt bị cáo Mùa A H mức án 16-17 năm tù; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo. Về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa phát biểu quan điểm bào chữa về nguyên nhân các bị cáo phạm tội một phần do nhận thức pháp luật còn hạn chế, các bị cáo cũng là nạn nhân của các đối tượng khác rủ rê lôi kéo, hành vi phạm tội của các bị cáo đã được phát hiện kịp thời nên hậu quả cũng đã phần nào được giảm bớt, hoàn cảnh gia đình các bị cáo đặc biệt khó khăn, mẹ bỏ đi Trung Quốc, các bị cáo là hai anh em ruột, hiện tại các con còn rất nhỏ, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 17; Điều 58/ Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt, miễn hình phạt bổ sung, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo, trả lại cho chị Lý Thị C 01 chiếc xe máy hãng Yamaha Exciter, trả lại cho bị cáo Mùa

A S 01 giấy phép lái xe và 01 chứng minh nhân dân. Các bị cáo nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa, không bổ sung gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Lý Thị C khai chị có nhìn thấy S và H đưa tiền cho nhau nhưng chị không biết cả hai dùng tiền đó đi mua Heroin để bán kiếm lời, về chiếc xe mô tô BKS 25B1-698.01 mà bị cáo Mùa A S dùng để đi mua Heroin là chiếc xe do cả hai vợ chồng cùng nhau làm tích góp mua để phục vụ cho gia đình tuy nhiên chiếc xe đứng tên Mùa A S. Nay chị có nguyện vọng được xin lại chiếc xe.

Lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử được hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo và bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Vì mục đích tư lợi bất chính nên hồi 09 giờ 30 phút ngày 26 tháng 8 năm 2020, Mùa A S và Mùa A H đã cùng nhau đi mua 76,34 gam Heroin về để bán kiếm lời thì bị phát hiện bắt quả tang tại khu vực bản S, xã D, huyện P, tỉnh Lai Châu. Hành vi nêu trên của các bị cáo Mùa A S, Mùa A H đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự. Vì vậy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố các bị cáo Mùa A S, Mùa A H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước ta, gây ảnh hưởng đến trật tự, trị an trên địa bàn, gây dư luận xấu trong nội bộ nhân dân, đặc biệt là vùng đồng bào các dân tộc thiểu số ở vùng cao, biên giới. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Các bị cáo nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì hám lời, muốn làm giàu nhanh chóng từ việc mua bán ma túy nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy các bị cáo phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra.

Xét về vai trò của từng bị cáo thấy rằng: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội với vai trò ngang nhau, với lỗi cố ý trực tiếp, nên cần áp dụng hình phạt thật tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo theo quy định của điều luật để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung đối với toàn xã hội.

Song khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy rằng:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều xuất thân từ thành phần nhân dân lao động nghèo khổ, là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng cao, biên giới, vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Bản thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, trình độ văn hóa không biết chữ nên sự nhận thức và hiểu biết pháp luật còn có nhiều hạn chế. Hoàn cảnh gia đình các bị cáo rất khó khăn, cả hai đều là anh em ruột thuộc hộ nghèo, mẹ bỏ đi Trung Quốc, các con của các bị cáo còn rất nhỏ. Trong quá trình điều tra lúc đầu các bị cáo đã khai báo gian dối, nhiều lần thay đổi lời khai, đổ lỗi cho nhau gây khó khăn cho công tác điều tra. Tuy nhiên qua quá trình đấu tranh cuối cùng các bị cáo đã nhận tội và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện tính khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải.

Về ý kiến của người bào chữa đề nghị HĐXX khi quyết định hình phạt cần xem xét tới nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo để cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt, HĐXX xét thấy có cơ sở để chấp nhận một phần.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 điều 251 Bộ luật hình sự quy định lẽ ra còn phạt tiền đối với các bị cáo nhưng xét thấy hoàn cảnh gia đình các bị cáo rất khó khăn, lao động làm nương rẫy, cả hai đều là hộ nghèo nên Hội đồng xét xử cần miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ các điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Cần tịch thu tiêu hủy 01 phong bì màu trắng dán kín các mép bằng giấy niêm phong, bên trong phong bì cho 02 gói chất bột màu trắng có tổng khối lượng 76,24 gam Heroin còn lại sau giám định cùng với các mảnh nilon cũ và toàn bộ vỏ niêm phong cũ.

Đối với 01 điện thoại di động thu giữ của bị cáo Mùa A S nhãn hiệu OPPO màu vàng, có ốp lưng bằng nhựa in hình hoa. 01 điện thoại di động thu giữ của bị cáo Mùa A H nhãn hiệu KECHAODA màu vàng loại bàn phím. 01 xe mô tô của bị cáo Mùa A H nhãn hiệu Honda Ware RSX màu đỏ - đen, BKS 25

B1-35296. Do đây là những đồ vật phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước.

Trả lại cho bị cáo Mùa A S một giấy phép đăng ký xe mô tô số 065836 cấp ngày 18/3/2020 mang tên Mùa A S; 01 Chứng minh nhân dân số 045204771 cấp ngày 08/12/2015 mang tên Mùa A S. Do đây là những vật dụng cá nhân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Trả lại cho chị Lý Thị C 01 xe mô tô hãng Yamaha Exciter màu trắng, đỏ, đen BKS 25B1-69801, số khung RLCUG1010KY225592, số máy G3D4E-996632. Do đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Mùa A S, là phương tiện đi lại và phục vụ cuộc sống của gia đình bị cáo S nên cần trả lại cho vợ bị cáo.

[5] Về án phí hình sự: Áp dụng quy định tại điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn án phí sơ thẩm cho các bị cáo.

Về các nội dung liên quan đến vụ án:

Theo lời khai của Mùa A S, số Heroin thu giữ là bị cáo mua của người đàn ông dân tộc Dao ở bản S, xã D nhưng S không nhớ số điện thoại và không rõ nhân thân lại lịch. Ngoài lời khai của S không có tài liệu chứng cứ khác chứng minh nên không có căn cứ để tiến hành điều tra, mở rộng xử lý trong cùng vụ án.

Theo lời khai của Mùa A H, người đặt mua số Heroin bị thu giữ là Lý A D nhà ở bản S, xã V, huyện P. Kết quả xác minh tại xã V không có ai tên Lý A D. Ngoài lời khai của H không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh nên không có căn cứ để điều tra, mở rộng xử lý trong cùng vụ án.

Đối với các số thuê bao S và H dùng để trao đổi, mua bán Heroin, S và H không nhớ số điện thoại của người bán và người mua. Kiểm tra nhật ký điện thoại của H không lưu tên các số gọi đi và đến, H không nhớ các số điện thoại đó của ai; kiểm tra điện thoại của S, S không nhớ mật khẩu bằng hình vẽ để mở điện thoại nên không kiểm tra được lịch sử cuộc gọi lưu trong máy điện thoại của S. Ngoài lời khai của S và H không có căn cứ khác chứng minh nên không có căn cứ để điều tra, mở rộng xử lý trong vụ án.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 25B1-69801 đăng ký chủ sở hữu là Mùa A S. Kết quả điều tra xác định đây là tài sản chung của gia đình S, khi S lấy xe mô tô đi mua Heroin vợ S là Lý Thị C không biết. Do đó Lý Thị C không liên quan đến hành vi phạm tội của Mùa A S nên không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự đối với C.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 25B1-35296. Kết quả điều tra xác định bà Nguyễn Thị H đã bán chiếc xe mô tô trên cho Mùa A H, nên tại thời điểm phạm tội đây là tài sản hợp pháp của Mùa A H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Mùa A S, Mùa A H phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

1/ Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58/ Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Mùa A S 16** (*mười sáu*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ tạm giam 26/8/2020.

Xử phạt bị cáo **Mùa A H 16** (*mười sáu*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ tạm giam 26/8/2020.

2/ Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì màu trắng dán kín các mép bằng giấy niêm phong, bên trong phong bì cho 02 gói chất bột màu trắng có tổng khối lượng 76,24 gam Heroin còn lại sau giám định cùng với các mảnh nilon cũ và toàn bộ vỏ niêm phong cũ.

Tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng, có ốp lưng bằng nhựa in hình hoa. 01 điện thoại di động nhãn hiệu KECHAODA màu vàng loại bàn phím, số IMEI 1: 869901035077931, số IMEI 2: 869901035077949. 01 xe mô tô của bị cáo Mùa A H nhãn hiệu Honda Ware RSX màu đỏ - đen, BKS 25 B1-35296, số khung: RLHJA3210EY106918, số máy JA32E-1201813

Trả lại cho bị cáo Mùa A S một giấy phép đăng ký xe mô tô số 065836 cấp ngày 18/3/2020 mang tên Mùa A S; 01 Chứng minh nhân dân số 045204771 cấp ngày 08/12/2015 mang tên Mùa A S.

Trả lại cho chị Lý Thị C 01 xe mô tô hãng Yamaha Exciter màu trắng, đỏ, đen BKS 25B1-69801, số khung RLCUG1010KY225592, số máy G3D4E-996632.

(tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng hồi 14 giờ 30 phút ngày 28/01/2021 giữa cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu và Công an tỉnh Lai Châu).

3/ Án phí: Áp dụng điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Báo cho các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC, VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKS; CA, Cục THADS tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trại tạm giam C.A tỉnh;
- Bị cáo;Người bào chữa;
- NCQLNVLQ;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lụa